

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT
XÉT**

**CHO GIAI ĐOẠN 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30
THÁNG 6 NĂM 2010**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 17



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được soát xét của Công ty cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong giai đoạn và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Thái Tuấn Tài	Chủ tịch
Ông Nguyễn Minh Chiến	Thành viên
Ông Lê Văn Thu	Thành viên
Ông Đỗ Tiến Hùng	Thành viên
Ông Tôn Thất Hùng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Thái Tuấn Tài	Tổng Giám đốc
Ông Tôn Thất Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Quốc Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Lê Minh	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

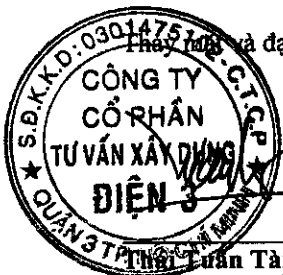
Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong giai đoạn. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Tổng Giám đốc
Ngày 12 tháng 8 năm 2010



Số: 32 /2011 /Deloitte- AUDHCM-RE

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3

Chúng tôi đã soát xét bảng cân đối kế toán của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (gọi tắt là "Công ty") tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn 6 tháng kết thúc cùng ngày.

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của công tác soát xét của chúng tôi. Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán với báo cáo kiểm toán phát hành ngày 22 tháng 1 năm 2010 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để đạt được sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Do không thực hiện công việc kiểm toán nên chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính đã được soát xét kèm theo bao gồm số liệu trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ của giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2009 cho mục đích so sánh. Chúng tôi không tiến hành soát xét cũng như kiểm toán các số liệu so sánh theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến cho các số liệu này.



Vũ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0138/KTV
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam
Ngày 12 tháng 8 năm 2010

Lê Chí Nguyễn
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số Đ.0049/KTV



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2010		31/12/2009	
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		101.275.070.878		108.181.158.319	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	11.501.890.069		23.791.566.792	
1. Tiền	111		3.619.489.869		23.791.566.792	
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.882.400.200		-	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		39.210.780.860		45.170.283.774	
1. Phải thu khách hàng	131		32.472.963.522		39.041.819.003	
2. Trả trước cho người bán	132		7.707.160.311		8.823.127.987	
3. Các khoản phải thu khác	135		2.718.218.359		1.009.775.075	
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(3.687.561.332)		(3.704.438.291)	
IV. Hàng tồn kho	140		39.479.500.024		32.042.310.686	
1. Hàng tồn kho	141	5	39.479.500.024		32.042.310.686	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.082.899.925		7.176.997.067	
1. Tài sản ngắn hạn khác	158	6	11.082.899.925		7.176.997.067	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		27.491.972.423		27.748.295.631	
I. Tài sản cố định	220		22.998.370.811		23.136.981.320	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	10.780.407.495		10.764.650.118	
- Nguyên giá	222		34.412.679.510		33.746.707.008	
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.632.272.015)		(22.982.056.890)	
2. Tài sản cố định vô hình	227	8	11.906.773.036		12.061.140.922	
- Nguyên giá	228		14.694.493.511		14.694.493.511	
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.787.720.475)		(2.633.352.589)	
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		311.190.280		311.190.280	
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		2.500.000.000		2.500.000.000	
1. Đầu tư dài hạn khác	258	9	2.500.000.000		2.500.000.000	
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.993.601.612		2.111.314.311	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.993.601.612		2.111.314.311	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		128.767.043.301		135.929.453.950	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

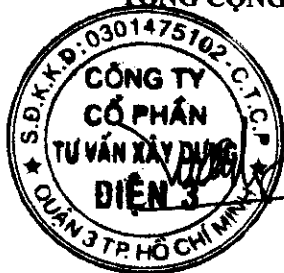
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

MÃ SỐ B 01-DN

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh		
			30/6/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		86.672.257.359	93.316.993.847
I. Nợ ngắn hạn	310		86.302.351.081	92.887.457.837
1. Phải trả người bán	312		3.167.432.572	2.140.771.751
2. Người mua trả tiền trước	313		54.006.953.519	48.442.245.541
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	10	1.597.764.706	4.808.482.288
4. Phải trả người lao động	315		11.812.269.973	23.868.948.389
5. Chi phí phải trả	316		477.960.695	-
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		11.535.162.476	11.895.846.728
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	16	3.704.807.140	1.731.163.140
II. Nợ dài hạn	330		369.906.278	429.536.010
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		369.906.278	429.536.010
B. NGUỒN VỐN	400		42.094.785.942	42.612.460.103
I. Vốn chủ sở hữu	410	11	42.094.785.942	42.612.460.103
1. Vốn điều lệ	411		29.400.000.000	29.400.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		45.000.000	45.000.000
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	225.150.141
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.379.250.722	888.700.247
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.349.059.240	486.059.240
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420		7.921.475.980	11.567.550.475
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		128.767.043.301	135.929.453.950



Thái Tuấn Tài
 Tổng Giám đốc
 Ngày 12 tháng 8 năm 2010

Phạm Hoàng Vinh
 Trưởng phòng Tài chính kế toán



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010**MẪU SỐ B 02-DN**

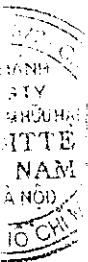
Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 1/1/2010 đến 30/6/2010	Từ 1/1/2009 đến 30/6/2009 (chưa soát xét)
1. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	10		58.020.273.228	82.647.510.559
2. Giá vốn dịch vụ cung cấp	11		(45.739.425.100)	(65.223.622.659)
3. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	20		12.280.848.128	17.423.887.900
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21		490.090.808	618.212.070
5. Chi phí tài chính	22		(22.318.444)	(479.857)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(7.709.449.827)	(8.832.940.760)
7. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		5.039.170.665	9.208.679.353
8. Thu nhập khác	31		2.790.000	29
9. Chi phí khác	32		(359.992.691)	(54)
10. Lỗ từ hoạt động khác	40		(357.202.691)	(25)
11. Lợi nhuận trước thuế	50		4.681.967.974	9.208.679.328
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	12	(1.170.491.994)	(2.302.169.832)
13. Lợi nhuận sau thuế	60		3.511.475.980	6.906.509.496
14. Lợi nhuận sau thuế trên cổ phiếu	70	13	1.194	2.467



Thái Tuấn Tài
 Tổng Giám đốc
 Ngày 12 tháng 8 năm 2010

Phạm Hoàng Vinh
 Trưởng phòng Tài chính kế toán



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

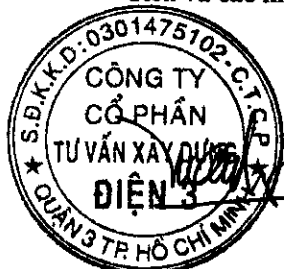
Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

Mẫu số B 03-DN

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 1/1/2010 đến 30/6/2010	Từ 1/1/2009 đến 30/6/2009 (chưa soát xét)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.681.967.974	9.208.679.328
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	804.583.011	1.170.286.976
Các khoản dự phòng	03	(16.876.959)	-
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(399.890.669)	22.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	5,069,783,357	10.378.988.304
Giảm các khoản phải thu	09	2,070,477,015	64.303.633.899
Tăng hàng tồn kho	10	(7.437.189.338)	(5.579.556.985)
Giảm các khoản phải trả	11	(7.122.614.494)	(47.403.675.082)
Giảm/(tăng) chi phí trả trước	12	117.712.699	(390.846.741)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.753.552.335)	(2.509.759.071)
Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh	15	-	2.213.100.540
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.830.356.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(11.885.739.096)	21.011.884.864
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(665.972.502)	(1.389.917.642)
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	(600.000.000)
3. Tiền thu lãi tiền gửi	27	399.890.669	617.674.155
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(266.081.833)	(1.372.243.487)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	-	(3.360.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	(3.360.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong giai đoạn	50	(12.151.820.929)	16.279.641.377
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu giai đoạn	60	23.791.566.792	17.882.259.606
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	(137.855.794)	-
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối giai đoạn	70	11.501.890.069	34.161.900.983



Thái Tuấn Tài
Tổng Giám đốc
Ngày 12 tháng 8 năm 2010

Phạm Hoàng Vinh
Trưởng phòng Tài chính kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0301475102 ngày 17 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh. Công ty được chuyển đổi từ Công ty Tư vấn Xây dựng điện 3 thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 335/QĐ-BCN ngày 26 tháng 1 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức niêm yết trên Sở Giao chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là TV3.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 là 630 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009: 629 người).

Công ty có hai đơn vị hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty - Xi nghiệp Khảo sát và Xây dựng Điện và Chi nhánh Miền Trung. Ngoài ra, Công ty có một Văn phòng đại diện tại Hà Nội hạch toán phụ thuộc Công ty.

Hoạt động chính

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Lập quy hoạch các dự án đầu tư, phát triển điện lực;
- Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư; lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu dự án các nhà máy điện (thủy-nhiệt điện-nguồn và lưới điện), dự án xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, dự án năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt) dự án đường dây tải điện và trạm biến áp;
- Lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường;
- Lập tổng dự toán công trình;
- Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và lưới điện, thí nghiệm mẫu đất, đá, cát, nước, kết cấu bê tông, thép và vật liệu xây dựng;
- Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy thủy điện - nhiệt điện, công trình đường dây tải điện và trạm biến áp, các công trình xây dựng;
- Thi công khoan phụt bê tông, xử lý nền móng công trình xây dựng
- Khảo sát địa chất xây dựng công trình, thiết kế đo đạc địa hình công trình;
- Đầu tư xây dựng kinh doanh công trình nguồn điện;
- Thiết kế công trình điện năng (nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến thế); Thiết kế công trình thủy lợi (đập, đường hầm, cống, kênh tưới, công trình bảo vệ bờ sông);
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp;
- Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty được lập cho cho giai đoạn 6 tháng từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 30 tháng 6 năm hàng năm.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ cũng như số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt giai đoạn. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, bao gồm chi phí sản xuất kinh doanh của các dịch vụ khảo sát, thiết kế chưa hoàn thành và chưa được xác định doanh thu. Các khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang này được tập hợp trên cơ sở phát sinh các khoản chi phí trực tiếp cho các công trình đang thực hiện.

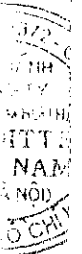
Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử, nếu có. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc thiết bị	3 - 8
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Phương tiện vận tải	6 - 9



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình bao gồm quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác. Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ba năm.

Tài sản cố định vô hình khác là giá trị lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty cho mục đích cổ phần hóa tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2005 và được khấu hao trong thời gian 10 năm.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản.

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ, dụng cụ được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm.

Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào công ty khác mà Công ty chỉ nắm giữ dưới 20% vốn chủ sở hữu (dưới 20% quyền biểu quyết) có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán vốn trên một năm. Giá trị khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn được lập khi chứng khoán tự do trao đổi Công ty đang nắm giữ có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán hoặc tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ.

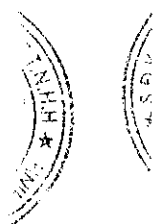
Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích dựa trên số dư tiền gửi và lãi suất được hưởng.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc giai đoạn được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày kết thúc giai đoạn không được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong giai đoạn mà ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.
- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải thu dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong giai đoạn.
- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong giai đoạn. Trong trường hợp hoạt động kinh doanh bị lỗ, Công ty mẹ có thể phân bổ một phần khoản lỗ chênh lệch tỷ giá trong năm năm tiếp theo sau khi đã trừ đi phần chênh lệch tỷ giá phát sinh tương ứng với phần nợ dài hạn đến hạn trả.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí tính thuế được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và các khoản thu nhập không chịu thuế hoặc chi phí không được khấu trừ.

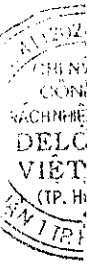
Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi nhận vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

Báo cáo tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/6/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Tiền mặt	1.133.062.075	2.906.934.685
Tiền gửi ngân hàng	2.486.427.794	20.884.632.107
Các khoản tương đương tiền	7.882.400.200	-
	11.501.890.069	23.791.566.792

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng và tại các tổ chức ủy thác quản lý vốn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi tiền.

5. HÀNG TỒN KHO

	30/6/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Nguyên liệu, vật liệu	119.561.635	128.902.529
Công cụ, dụng cụ	1.857.208	2.681.346
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	39.358.081.181	31.910.726.811
	39.479.500.024	32.042.310.686

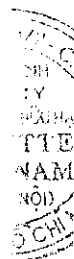
6. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Tài sản ngắn hạn khác bao gồm số dư tạm ứng cho nhân viên để thực hiện dự án.

7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VNĐ	Máy móc và thiết bị VNĐ	Phương tiện vận tải VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Tổng VNĐ
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 1/1/2010	7.233.742.038	10.935.779.210	13.000.839.389	2.576.346.371	33.746.707.008
Tăng trong giai đoạn	-	21.181.818	96.405.184	548.385.500	665.972.502
Tại ngày 30/6/2010	7.233.742.038	10.956.961.028	13.097.244.573	3.124.731.871	34.412.679.510
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 1/1/2010	1.502.854.806	9.016.957.146	10.159.981.852	2.302.263.086	22.982.056.890
Khấu hao trong giai đoạn	146.207.904	215.322.804	215.831.347	72.853.070	650.215.125
Tại ngày 30/6/2010	1.649.062.710	9.232.279.950	10.375.813.199	2.375.116.156	23.632.272.015
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 30/6/2010	5.584.679.328	1.724.681.078	2.721.431.374	749.615.715	10.780.407.495
Tại ngày 31/12/2009	5.730.887.232	1.918.822.064	2.840.857.537	274.083.285	10.764.650.118

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 15.069.634.441 đồng (năm 2009: 14.635.178.661 đồng).



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Phần mềm máy tính VNĐ	Khác VNĐ	Tổng VNĐ
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 1/1/2010 và 30/6/2010	10.704.411.092	1.628.517.698	2.361.564.721	14.694.493.511
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 1/1/2010	296.365.475	1.628.517.698	708.469.416	2.633.352.589
Khấu hao trong giai đoạn	36.289.650	-	118.078.236	154.367.886
Tại ngày 30/6/2010	332.655.125	1.628.517.698	826.547.652	2.787.720.475
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 30/6/2010	10.371.755.967	-	1.535.017.069	11.906.773.036
Tại ngày 31/12/2009	10.408.045.617	-	1.653.095.305	12.061.140.922

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 1.628.517.698 đồng (năm 2009: 1.628.517.698 đồng).

9. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Các khoản đầu tư dài hạn của Công ty như sau:

	30/6/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình	700.000.000	700.000.000
Công ty cổ phần EVN Quốc Tế	1.800.000.000	1.800.000.000
	2.500.000.000	2.500.000.000

Đầu tư dài hạn khác bao gồm khoản góp vốn thành lập Công ty Cổ phần EVN Quốc tế với tỷ lệ góp 0,25% vốn điều lệ và góp vốn vào Công ty Cổ phần Phong Điện Thuận Bình với tỷ lệ góp vốn theo cam kết là 10%. Hiện tại, các công ty này đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản, chưa đi vào hoạt động. Do vậy, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng không cần thiết trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này.

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	30/6/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	1.018.122.545	2.635.875.727
Thuế thu nhập doanh nghiệp	526.557.965	2.109.618.306
Thuế thu nhập cá nhân	53.084.196	62.988.255
	1.597.764.706	4.808.482.288

11. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	30/6/2010 Cổ phần	31/12/2009 Cổ phần
Số lượng cổ phần được phép phát hành	2.940.000	2.940.000
Số lượng cổ phần đã phát hành và góp vốn đủ	2.940.000	2.940.000
Số lượng cổ phần đang lưu hành	2.940.000	2.940.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tổng vốn điều lệ của Công ty là 29.400.000.000 đồng (năm 2009: 29.400.000.000 đồng). Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 như sau:

	Số vốn đã góp VNĐ	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn điện lực Việt Nam	14.340.500.000	48,78
Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	<u>3.670.780.000</u>	<u>12,49</u>

Theo Nghị quyết số 60/NQ-TVĐ3-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã phê duyệt việc tăng vốn điều lệ từ 29.400.000.000 đồng lên 33.810.000.000 đồng bằng việc phát hành thêm 441.000 cổ phiếu từ lợi nhuận chưa phân phối của năm 2009. Tại ngày lập báo cáo này, số cổ phiếu phát hành thêm đã được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Ngoài ra, việc tăng vốn điều lệ cũng đã được đăng ký thay đổi theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty Cổ phần số 0301475102 thay đổi lần thứ 3 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

32 Ngõ Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

MẪU SỐ B 09-DN

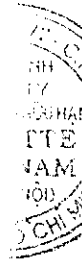
HUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

tic thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn điều lệ VNĐ	Thặng dư vốn cổ phần VNĐ	Chênh lệch tỷ giá VNĐ	Quỹ đầu tư phát triển VNĐ	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Tại ngày 1/1/2009	28.000.000.000	-	-	251.834.609	58.241.000	6.316.364.796	34.626.440.405
Tăng vốn trong năm	1.400.000.000	45.000.000	-	-	-	-	1.445.000.000
Tăng khác	-	-	225.150.141	-	-	-	225.150.141
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	14.507.550.475	14.507.550.475
Trích lập quỹ	-	-	-	680.364.158	427.818.240	(2.956.364.796)	(1.848.182.398)
Chia cổ tức 2008	-	-	-	-	-	(3.360.000.000)	(3.360.000.000)
Tạm ứng cổ tức 2009	-	-	-	-	-	(2.940.000.000)	(2.940.000.000)
Chi quỹ	-	-	-	(43.498.520)	-	-	(43.498.520)
Tại ngày 31/12/2009	29.400.000.000	45.000.000	225.150.141	888.700.247	486.059.240	11.567.550.475	42.612.460.103
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong giai đoạn	-	-	-	-	-	3.511.475.980	3.511.475.980
Trích lập quỹ	-	-	-	2.490.550.475	863.000.000	(7.157.550.475)	(3.804.000.000)
Giảm khác	-	-	(225.150.141)	-	-	-	(225.150.141)
Tại ngày 30/6/2010	29.400.000.000	45.000.000	-	3.379.250.722	1.349.059.240	7.921.475.980	42.094.785.942

Theo Nghị quyết số 60/NQ-TVĐ3-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2009 với số tiền là 7,35 tỷ đồng, tương ứng với tỉ lệ là 25% trên vốn điều lệ của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009. Trong đó, 10% thanh toán bằng tiền mặt tương đương 2,94 tỷ đồng (đã được thanh toán trong năm 2009), và 15% bằng cổ phiếu tương đương 4,41 tỷ đồng. Cũng theo Nghị quyết số 60 này, Đại hội đồng cổ đông của Công ty cũng đã phê chuẩn phương án phân chia lợi nhuận năm 2009 để trích lập các quỹ Dự phòng tài chính, Quỹ khen thưởng phúc lợi, và Quỹ thường Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành với số tiền lần lượt là 863 triệu đồng, 3.216 triệu đồng, và 588 triệu đồng. Số lợi nhuận năm 2009 còn lại dùng để tăng quỹ đầu tư phát triển là 2.490 triệu đồng.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

Báo cáo tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***12. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Từ 1/1/2010 đến 30/6/2010	Từ 1/1/2009 đến 30/6/2009 (chưa soát xét)
	VNĐ	VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	4.681.967.974	9.208.679.328
Trừ: Các khoản lợi nhuận không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	-
Thu nhập chịu thuế	4.681.967.974	9.208.679.328
Thuế suất	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.170.491.994	2.302.169.832

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả hay tài sản thuế thu nhập hoãn lại bởi vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

13. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được tính trong giai đoạn 6 tháng trên cơ sở các số liệu sau.

	Từ 1/1/2010 đến 30/6/2010	Từ 1/1/2009 đến 30/6/2009 (chưa soát xét)
	VNĐ	VNĐ
Lợi nhuận sau thuế	3.511.475.980	6.906.509.496
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.511.475.980	6.906.509.496
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong giai đoạn	2.940.000	2.800.000
Lãi trên cổ phiếu	1.194	2.467

14. CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG

	Từ 1/1/2010 đến 30/6/2010	Từ 1/1/2009 đến 30/6/2009 (chưa soát xét)
	VNĐ	VNĐ
Chi phí thuế hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	683.345.454	592.232.727

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuế hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	30/6/2010	31/12/2009
	VNĐ	VNĐ
Trong vòng một năm	1.366.690.909	1.366.690.909
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	683,345,455	1.366.690.909
	2,050,036,364	2.733.381.818

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện cam kết thuê nhà tại địa chỉ 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3 với Công ty Quản lý kinh doanh nhà Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn thuê nhà là 3 năm kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009.

15. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong giai đoạn, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Từ 1/1/2010 đến 30/6/2010	Từ 1/1/2009 đến 30/6/2009 (chưa soát xét)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu		
Ban QLDA các CTĐ Miền Bắc	-	1.311.038.328
Ban QLDA các CTĐ Miền Trung	12.092.200.053	18.346.875.481
Ban QLDA các CTĐ Miền Nam	4.461.919.243	22.616.342.842
Ban QLDA Nhiệt điện 2	110.975.000	1.453.109.144
Ban QLDA Thủy điện 1	3.258.577.081	1.113.353.948
Ban QLDA Thủy điện 6	9.173.241.582	5.646.006.755
Công ty Cổ phần thủy điện Miền Trung	46.949.091	1.073.019.062

Thu nhập Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị được hưởng trong giai đoạn như sau:

	Từ 1/1/2010 đến 30/6/2010	Từ 1/1/2009 đến 30/6/2009 (chưa soát xét)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lương	724.015.661	1.019.012.191
Tiền thưởng	271.468.000	190.842.000
	<u>995.483.661</u>	<u>1.209.854.191</u>

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ như sau:

	30/6/2010 <u>VND</u>	31/12/2009 <u>VND</u>
Phải thu		
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	3.956.630.772	-
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	2.044.613.358	2.668.035.035
Ban QLDA Điện Lực Miền Nam - PC 2	2.331.256.840	880.498.911
Ban QLDA vay vốn ADB - PC2 & ĐNPC	1.410.549	2.253.739.017
Điện lực Vĩnh Long - PC 2	78.250.163	16.280.710.412
Ban QLDA nhiệt điện 3	1.447.462.000	-
Ban QLDA lưới điện TP. HCM - HCM PC	268.794.939	1.699.978.383
Ban QLDA Thủy điện 3	1.570.391.490	-
Ban QLDA thủy điện 6	2.111.339.934	95.137.875
Công ty truyền tải điện 2	2.007.439.679	-
Ban QLDA nhiệt điện 2	1.079.292.981	-
Ban QLDA Thủy Điện Sông Bung 2	2.293.567.771	-
Người mua ứng tiền trước		
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	9.910.552.655	-
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	2.917.031.822	5.935.921.339
Ban QLDA Điện Lực Miền Nam - PC 2	2.178.653.967	1.230.388.189
Ban QLDA nhiệt điện 3	5.181.526.524	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

Báo cáo tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Ban QLDA lưới điện TP. HCM - HCM PC	1.889.969.738	-
Ban QLDA thủy điện 6	1.100.594.031	-
Ban QLDA thủy điện 1	4.703.391.837	-
Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Cần Thơ	<u>1.393.074.908</u>	<u>-</u>
Phải trả khác		
Vay tập đoàn EVN không tính lãi	-	2.800.000.000
Phải trả khác tập đoàn EVN	708.355.593	708.355.593
Ban QLDA nhiệt điện 3	<u>1.072.085.431</u>	<u>-</u>

16. SỐ LIỆU SO SÁNH

Theo hướng dẫn Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, khoản mục Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trình bày là một khoản nợ ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán.

Theo đó, Công ty đã thực hiện phân loại lại khoản mục Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 nhằm mục đích so sánh với số liệu của kỳ kế toán hiện hành như sau:

	31/12/2009 (sau phân loại) <u>VNĐ</u>	31/12/2009 (trước phân loại) <u>VNĐ</u>
Nợ ngắn hạn		
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.731.163.140	
Nguồn vốn		
Quỹ khen thưởng phúc lợi		<u>1.731.163.140</u>

